TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 325/2019/QĐST - HNGĐ	*TP Thanh Hoá, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 390/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trương Thị Đ - Sinh năm 1954

2. Ông Lê Doãn H - Sinh năm 1955

Cùng trú tại: xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Đ và ông Lê Doãn H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Đ và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của ông bà là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

[2] Về con: Ông bà có 03 con chung: Lê Thị M - SN 1981, Lê Thị M2 – SN 1983 và Lê Thị N - SN 1986 (các cháu đã thành niên).

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/QH14 thì bà Đ, ông H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí, do vậy ông bà không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Đ và ông Lê Doãn H

- Về con: Ông bà có 03 con chung: Lê Thị M - SN 1981, Lê Thị M2 - SN 1983 và Lê Thị N - SN 1986 (các cháu đã thành niên).

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đ, ông H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSTPTH;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy